

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 20-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Đình T, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1988 tại Hải Phòng, nơi cư trú: Thôn 2, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Đình Quyến và bà Vũ Thị Tuyết; có vợ là Trần Thị Nga (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: 01 tiền án, Bản án số 68/2018/HSST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Phạm Đình T 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 21/9/2022 chuyển tạm giam ngày 27/9/2022; có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn T và Luật sư Đinh Hữu C – Công ty TNHH MTV Bạ, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 16 Lê, phường M, H, Hải Phòng, có mặt.

- Bị hại: Anh Trịnh Văn L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn K, xã Ch, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Thanh T, vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn Th, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần ô tô để sử dụng nên Phạm Đình T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô taxi. T đến Khu Công nghiệp Vship thuộc huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng mua 01 khẩu súng nhựa tại quán tạp hóa và mang theo 01 viên đạn T nhặt được trước đó đi tìm xe taxi. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/01/2022, T đi đến Khu Công nghiệp Trảng Duê thuộc huyện An Dương, Hải Phòng thấy có số điện thoại xe taxi của anh Đồng Quảng Thanh, sinh năm 1990, trú tại: thôn 5, Bắc Sơn, An Dương, Hải Phòng nên đã dùng điện thoại gọi cho anh Thanh để đặt xe. Anh Thanh đồng ý gọi xe taxi giúp T và gửi thông tin đặt xe, số điện thoại của T vào nhóm Zalo “Hải Phòng Vip Taxi”. Lúc này, anh Trịnh Văn L, sinh năm 1993, trú tại: Kim Côn, Chiến Thắng, An Lão, Hải Phòng nhận được tin nhắn và đồng ý đón khách. Anh L gọi điện thoại cho T xác nhận rồi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu đen BKS 15A-507.00 đến cổng làng Đồng Xuân, Hồng Phong, An Dương, Hải Phòng đón T. T yêu cầu anh L chở đến Khu công nghiệp Vship. Khi đi qua cầu Bính, T hỏi vay anh L 100.000 đồng và bảo anh L dừng xe để mua bát, đĩa mang đi đánh bạc. T vào quán nhà anh Lê Thanh Tùng, sinh năm 1974, trú tại: thôn 1, Tân Dương, Thủy Nguyên, Hải Phòng hỏi mua bát đĩa thì được anh Tùng cho 01 bát sứ. T lên xe tiếp tục đi vào Khu công nghiệp Vship, đến gần chân cầu Yên Vũ thì T xuống xe và bảo anh L đọc số tài khoản để T chuyển trả 450.000 đồng gồm cả tiền T vay mua bát đĩa. Anh L đợi không thấy thông báo nhận tiền nên bảo T khi nào có thông báo sẽ báo lại cho T rồi điều khiển xe ô tô về nhà trọ ở xã Trường Thành, An Lão, Hải Phòng nghỉ ngơi.

Đến 02 giờ 25 phút ngày 29/01/2022, T lại gọi điện bảo anh L đến đón tại khu vực chân cầu Vũ Yên. Khoảng 02 giờ 50 phút cùng ngày, anh L đến đón T tại vị trí T xuống xe trước đó, T lên xe ngồi hàng ghế phía sau và yêu cầu anh L chở đi lòng vòng Khu công nghiệp Vship. Đi lòng vòng khoảng 15 phút thì T dùng khẩu súng nhựa dí vào đầu đe dọa và yêu cầu anh L đưa tiền. Anh L đưa cho T 300.000 đồng. T tiếp tục yêu cầu anh L mở tài khoản trên điện thoại để kiểm tra nhưng tài khoản không còn tiền. T yêu cầu anh L đưa 01 điện thoại iPhone 6 Plus màu vàng, 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh bên trong mỗi máy gắn 01 SIM số và chìa khóa xe ô tô cho T rồi xuống xe. Lúc này, anh L nhìn thấy T cầm vật hình khẩu súng trên tay và lên đạn thì thấy 01 viên đạn rơi xuống đất. Sau đó, T yêu cầu anh L tháo dây giày và tự chới chân tay, còn T điều khiển xe ô tô đi khỏi Khu công nghiệp Vship vào cao tốc Hải Phòng - Hà Nội. Khi đi đến địa phận tỉnh Hưng Yên, T vứt khẩu súng xuống bên đường. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe đến nhà nghỉ Gia Phú của ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1962, địa chỉ: thôn Phú Đa, xã Cần Kiệm, Thạch Thất, Hà Nội để thuê phòng nghỉ. Đến tối cùng ngày, T đi khỏi nhà nghỉ để lại 01

điện thoại di động Realme của anh L cho ông Thanh rồi điều khiển xe ô tô về Hải Phòng thì bị lực lượng công an phát hiện, truy đuổi. T bỏ lại xe ô tô BKS 15A-507.00 tại đường trục vào thôn Văn Tiến, Đại Bản, An Dương, Hải Phòng rồi bỏ trốn.

Tại Kết luận giám định số 10/KLĐT (ĐV) ngày 28/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết đường vân thu được trên điện thoại Samsung và trên lẫy mở cửa ghế lái ô tô BKS 15A-507.00 là dấu vân tay của Phạm Đình T.).

Tại Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 29/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent BKS 15A-507.00, 01 điện thoại iPhone 6 Plus, 01 điện thoại Realme và phí cấp lại 02 SIM có tổng giá trị là 402.940.000 đồng.

Ngày 21/9/2022, Phạm Đình T bị Công an phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bắt theo lệnh truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng.

Tại Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-P3 ngày 13/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận về hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu, việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan. Người bào chữa cho bị cáo nộp bổ sung các tài liệu thể hiện gia đình của bị cáo có công với cách mạng.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng, phân tích hành vi, nhân thân và vai trò của bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại anh Trịnh Văn L không có yêu cầu nên không đặt ra đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, mặt sau có số EMEI: 354312/13/166266/1; Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ chai, 01 áo khoác màu đen, 01 đôi giày vải màu đen trắng, 02 dây giày màu trắng; 01 USB lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo cướp xe chỉ nhằm mục đích di chuyển, chứ không nhằm mục đích bán xe lấy tiền tiêu sài. Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nặng.

**Luật sư Chuẩn trình bày lời bào chữa:* Không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật. Tuy nhiên, quá trình phạm tội của bị cáo không có hành vi bạo lực, bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình là hộ cận nghèo, bố đẻ bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, trước khi phạm tội bị cáo là lao động chính trong gia đình. Gia đình bị cáo nhiều người có công với cách mạng, bản thân bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 để áp dụng mức án thấp nhất cho bị cáo.

**Luật sư T trình bày lời bào chữa:* Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật đối với đại diện Viện Kiểm sát. Tuy nhiên về khung hình phạt theo đề nghị có phần nặng. Viện Kiểm sát chưa làm rõ mục đích của bị cáo chiếm đoạt tài sản để làm gì. Bị cáo chiếm đoạt xe ô tô chỉ nhằm mục đích đi lại, không nhằm mục đích vụ L. Ngoài ra bị cáo khai nhận ngoài xe ô tô thì bị cáo đã chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 6 Plus, tuy nhiên chiếc điện thoại này không thu giữ được, nhưng được định giá là hơn 1,9 triệu. Luật sư cho rằng việc định giá đối với điện thoại Iphone 6 cần xem xét lại để xác định khối lượng buộc tội với bị cáo. Ngoài ra bị cáo từng tham gia quân đội nhưng cơ quan điều tra không xác minh về nội dung này, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo về tình tiết này.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận. Bị cáo xin Hội đồng xem xét hoàn cảnh của bị cáo, cho bị cáo được hưởng khoan hồng, cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại và người làm chứng: Bị hại anh Trịnh Văn L vắng mặt và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy việc xét xử vắng mặt bị

hại và những người làm chứng không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của bị hại của nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

- *Về tội danh:*

[3] Lời khai của bị cáo Phạm Đình T phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá, kết luận giám định dấu vết đường vân cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/01/2022, Phạm Đình T đã có hành vi dùng súng (theo bị cáo trình bày là súng nhựa) uy hiếp tinh thần người bị hại để chiếm đoạt 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent BKS 15A-507.00, 01 điện thoại iPhone 6 Plus, 01 điện thoại Realme và 300.000 đồng tiền mặt của anh Trịnh Văn L với tổng giá trị tài sản là 403.240.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[4] Tại phiên tòa luật sư có nêu vấn đề về việc định giá chiếc điện thoại Iphone 6 Plus để xác định khối lượng buộc tội. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù không thu giữ được chiếc điện thoại, nhưng cơ quan điều tra đã căn cứ vào các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án để xác định. Bản thân bị cáo đã làm thất lạc chiếc điện thoại này nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về giá trị chiếc điện thoại đó theo các tài liệu mà bị hại cung cấp. Do đó, kết luận định giá là phù hợp đúng quy định pháp luật, đã đảm bảo đủ căn cứ để xác định khối lượng buộc tội đối với bị cáo.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật, khung hình phạt là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an T xã hội; vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, các luật sư bổ sung tài liệu thể hiện người nhà của bị cáo là người có công với cách mạng, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết bị cáo từng có thời gian trong quân ngũ, nhưng xét thấy trong cả quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã hỏi bị cáo về việc tham gia quân ngũ nhưng bị cáo khai không có. Bị cáo đã được gặp người bào chữa, nếu bị cáo khai với luật sư về việc đã tham gia quân ngũ thì các luật sư có thể bằng nhiều biện pháp để thu thập tài liệu này cho Tòa án. Tuy nhiên, cho đến thời điểm mở phiên tòa xét xử không có các tài liệu thể hiện nội dung này nên

Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo.

[9] *Về hình phạt:* Xét thấy hành phạm vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi là manh động, có sự chuẩn bị và lên kế hoạch từ trước. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục có hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc đảm bảo tính răn đe, trừng trị bị cáo.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:* Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trịnh Văn L 01 xe ô tô BKS 15A-507.00, 01 điện thoại Realme, 01 áo phông, 01 quần lót, anh Trịnh Văn L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm. Do vậy không đặt ra vấn đề bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

[11] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 điện thoại Samsung của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với 01 vỏ chai, 01 áo khoác, 01 đôi giày, 02 dây giày là vật liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 USB là vật chứng cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/02/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

[12] *Về các vấn đề khác:* Đối với hành vi sử dụng súng, đạn của Phạm Đình T hiện không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ để xử lý đối với bị cáo.

[13] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Đình T 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, mặt sau có số EMEI: 354312/13/166266/1.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ chai nhựa, 01 áo khoác màu đen, 01 đôi giày vải màu đen trắng, 02 dây giày màu trắng.

Chuyển Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng 01 USB để lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/02/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Đình T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

